TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HẢI CHÂU** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự Do - hạnh phúc**

Bản án số: **66** /2019/HSST
Ngày 01/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG

Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Đặng Ngọc Kinh Luân**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Tiễn**
2. Ông **Huỳnh Thanh Trà**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Nguyễn Phương Trang** - Cán bộ Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên toà: ***ông*** **Đinh Ngọc Vĩnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 01/7/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Tòa án nhân dân quận Hải Châu mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 49/2019/HSST ngày 04/5/2019 đối với bị cáo:

Ngô Thị T H - sinh ngày 11/4/1981; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường G, Phường P, quận T X, Thành phố H; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Con ông Ngô Duy T và bà Hoàng Thị L; Chồng là Nguyễn Đức T (đã ly hôn); có 2 con (con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2011). Tiền án, tiền sự : chưa.

Về nhân thân : Tại bản án số 21/2019/HS -ST ngày 28.5.2019 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù về tội " *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*. Bị cáo bị tạm giam ngày 25/01/2019, *có mặt tại phiên tòa.*

* *Người bị hại:* Chị Nguyễn Hồng L - sinh năm 1999. Địa chỉ : ấp Tây Sơn 1, xã Đông Yên, huyện An Biên, tỉnh An Giang, *vắng mặt.*

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Anh Phí Văn D – sinh năm 1992. Địa chỉ : 62 Hàng Đậu, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, *vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 10/2018, Ngô Thị T H đến trú tại nhà trọ số 29 Lê Đại Hành, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng, H làm quen với chị Nguyễn Hồng L sau đó, cả hai cùng ở chung phòng trọ tại 29 Lê Đại Hành, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Trước khi đến Đà Nẵng, theo H khai: Do không có giấy tờ tùy thân, nên H mua 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Bé T tại một tiệm cầm đồ (không rõ địa chỉ) tại thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng để tạm trú và xin việc làm.

Khoảng 08h00' ngày 21/12/2018, H mua vé máy bay đi Hà Nội, trong thời gian chờ tại tầng 2, nhà ga Sân bay Quốc tế Đà Nẵng thuộc phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng, H nảy sinh ý định mượn laptop của chị Lam để mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. H điện thoại cho chị Lam và nói dối *"mượn laptop để gặp khách hàng rồi trả ngay trong ngày",* chị L tưởng thật, nên đã mang laptop nhãn hiệu Dell Vostro 3578 i5 8250U/4GB/1TB/2GB M520/15.6"F/Wim (Po3F002V78B) của mình đến đưa cho H mượn và đọc mật khẩu laptop cho H rồi ra về. Đến khoảng 21h00' cùng ngày, chị Lam gọi cho H thì không liên lạc được nên đến Công an quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng trình báo sự việc. Sau khi chiếm đoạt được laptop trên, H sử dụng chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Bé T và mang laptop trên đến cửa hàng F88 – Hà Nội *(Số 62 Hàng Đậu, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội)* cầm cố cho Phí Văn Dũng với số tiền 5.000.000 đồng, H sử dụng hết số tiền này vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Theo Kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐG ngày 01/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hải Châu, kết luận: Giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 9.500.000 (chín triệu năm trăm nghìn) đồng.

Tại bản cáo trạng số: 54/CT - VKS ngày 03/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố Đ đã truy tố bị cáo Ngô Thị T H về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố Đ thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan

điểm truy tố và đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Thị T H từ 09 tháng đến 12 tháng về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX xem xét xử lý phần tang vật, trách nhiệm dân sự của vụ án và tổng hợp hình phạt với bản án số 21/2019/HS -ST ngày 28.5.2019 của Tòa án nhân dân quận C.L, thành phố Đ xử phạt 15 tháng tù về tội *" Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*

Tại phiên tòa bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người đã tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Ngô Thị T H đã khai nhận: Ngày 21/12/2018, tại tầng 2, sân bay quốc tế Đà Nẵng thuộc phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Ngô Thị T H có thủ đoạn gian dối bằng hình thức là mượn laptop Dell Vostro 3578, Core i5, màu đen của chị Nguyễn Hồng Lam để để gặp khách hàng rồi hứa trả ngay trong ngày, sau khi chiếm đoạt được tài sản trên, H mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trị giá tài sản chiếm đoạt là 9.500.000 *(chín triệu năm trăm nghìn)* đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận hành vi của Ngô Thị T H đã phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 03/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố Đ đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Do không có nghề nghiệp ổn định nhưng muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản bằng cách dùng thủ đoạn gian dối, hứa hẹn và đưa ra những thông tin không có thật nhằm mục đích để chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ nên cần phải xử phạt một mức án nghiêm tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Mặt khác hiện nay bị cáo hiện đang chấp hành bản án số 21/2019/HS -ST ngày 28.5.2019 của Tòa án nhân dân quận C.L, thành phố Đ xử phạt 15 tháng tù về tội *" Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* vì vậy cần áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Tuy nhiên xét sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS và sẽ được HĐXX xem xét khi lượng hình.

[3] Về trách nhiệm dân sự : Người bị hại là chị Nguyễn Hồng L đã nhận lại tài sản là 01 laptop nhãn hiệu Dell Vostro 3578 i5 8250U/4GB/1TB/2GB M520/15.6"F/Wim (Po3F002V78B) và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với anh Phí Văn D nhận cầm cố Laptop do Ngô Thị T H mang đến với số tiền là 5.000.000, nhưng anh Dũng không biết tài sản này do H phạm tội mà có và anh Dũng yêu cầu bị cáo phải bồi thường lại số tiền trên. HĐXX xét thấy yêu cầu này là chính đáng và buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường số tiền 5.000.000 cho anh Phí Văn Dũng.

[4] Về xử lý tang vật : Đối với 01 (một) phiếu cầm đồ số 57119, số hợp đồng HĐCC/HN62HD/1812/221, tên người cầm cố là Nguyễn Thị Bé T của cửa hàng F88 – Hà Nội do H giao nộp và 01 (một) phiếu biên nhận thu tiền số 4121, có nội dung chị Lam đã mua laptop Dell của siêu thị Điện Máy Xanh, do chị Nguyễn Hồng L giao nộp tiếp tục lưu trữ tại hồ sơ vụ án.

[5] Án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: Bị cáo **Ngô Thị T H** phạm tội " *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

+ Áp dụng: khoản 1 Điều 174; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Ngô Thị T H 12** (*mười hai*) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp chung với bản án số 21/2019/HSST 28.5.2019 của Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xử phạt bị cáo 15 (mười lăm) tháng tù về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là **02** *(hai)* năm **03** *(ba*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 25/01/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự : Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 584, 589 BLDS. Tuyên buộc Ngô Thị T H có nghĩa vụ bồi thường cho anh Phí Văn D số tiền là 5.000.000 đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành không thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ Luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

3. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 1.250.000 đồng.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Người bị hại người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- *VKSND Quận Hải Châu*
- *Công an Quận Hải Châu*
- *Bị cáo*
- *Những người TGTT*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

ĐẶNG NGỌC KINH LUÂN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN HẢI CHÂU	**Độc lập - Tự do - Hạnh phú**
TP. ĐÀ NẴNG	*Hải Châu, ngày 01 tháng 7 năm 2019*
Số: **45** /2019/HSST-QĐTG	

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU – TP. ĐÀ NẴNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Ngọc Kinh Luân**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Thanh Trà**
Ông **Huỳnh Tiễn**

Căn cứ vào các Điều 109, 113, 119 và Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự;
Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 01/7/2019 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;
Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1

Tạm giam bị cáo: **Ngô Thị T H** - sinh ngày 11/4/1981

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường G, Phường P, quận T X, Thành phố H; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: không

Bị Toà án cấp sơ thẩm xử phạt **12** (*mười hai*) tháng tù về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*. Theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tổng hợp chung với bản án số 21/2019/HSST ngày 28.5.2019 của Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xử phạt bị cáo 15 (mười lăm) tháng tù về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là **02** *(hai)* năm **03** *(ba*) tháng tù

Thời hạn tạm giam là **45** *(bốn mươi lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 01 tháng 7 năm 2019.

Điều 2

Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

<u>*Nơi nhận*</u>:
- *Trại tạm giam CA.TPĐN*
- *VKSND Q. Hải Châu;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đặng Ngọc Kinh Luân

TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN HẢI CHÂU	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TP. ĐÀ NẴNG	*Hải Châu, ngày 17 tháng 6 năm 2019*

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 14h45 ngày 01.7.2019 tại phòng nghị án, Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Đặng Ngọc Kinh Luân**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Tiễn**
2. Ông **Huỳnh Thanh Trà**

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2019/HSST ngày 03/5/2019 đối với bị cáo :

Ngô Thị T H - sinh ngày 11/4/1981; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường G, Phường P, quận T X, Thành phố H; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Con ông Ngô Duy Thục và bà Hoàng Thị Lan; Chồng là Nguyễn Đức Tuyển (đã ly hôn); có 2 con (con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2011). Tiền án, tiền sự : chưa.

Về nhân thân : Tại bản án số 21/2019/HS -ST ngày 28.5.2019 của Tòa án nhân dân quận C.L, thành phố Đ xử phạt 15 tháng tù về tội " *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*. Bị cáo bị tạm giam ngày 25/01/2019, *có mặt tại phiên tòa.*

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình

Căn cứ các chứng cứ và các tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả thanh luận tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH

CÁC VẤN ĐỀ CỤ THỂ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Tuyên bố : cáo **Ngô Thị T H** phạm tội " *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Kết quả biểu quyết : 3/3 (100%)

2. Về Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

+ Áp dụng: khoản 1 Điều 174; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Ngô Thị T H 12** (*mười hai*) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp chung với bản án số 21/2019/HSST 28.5.2019 của Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xử phạt bị cáo 15 (mười lăm) tháng tù về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là **02** *(hai)* năm **03** *(ba*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 25/01/2019.

Kết quả biểu quyết : 3/3 (100%)

3. Về trách nhiệm dân sự : Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 584, 589 BLDS. Tuyên buộc Ngô Thị T H có nghĩa vụ bồi thường cho anh Phí Văn Dũng số tiền là 5.000.000 đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành không thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ Luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Kết quả biểu quyết : 3/3 (100%)

4. Án phí HSST bị cáo phải chịu là 200.000 đồng

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 1.250.000 đồng

Kết quả biểu quyết : 3/3 (100%)

5. Về quyền kháng cáo : Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Người bị hại người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết : 3/3 (100%)

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Các Hội thẩm nhân dân		Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
Huỳnh Thanh Trà	**Huỳnh Tiễn**	**Đặng Ngọc Kinh Luân**